

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Phú; nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Nguyễn Quang Hưng, nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST-QĐ đối với bị cáo: **Hứa Văn T**; Sinh ngày 01/3/1984; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Hứa Văn P; con bà Phùng Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị M; có: 03 con, con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Nông Văn N, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nông Văn Đ, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

+ Nông Văn D, sinh năm, 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Sơn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Ông Nông Quý P, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## **NHẬN THẤY**

Bị cáo Hứa Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nhà của Hứa Văn T và ông Nông Văn N gần nhau, T quan sát thấy gia đình Nông Văn N thường xuyên để xe dưới sàn không trông nom nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của Nông Văn N lấy tiền tiêu sài.

Khoảng đầu tháng 6 năm 2017 Hứa Văn T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1 -162.50, màu sơn Trắng – Đen – Bạc dựng ở dưới sàn nhà, T định lấy trộm nhưng vì sợ nên chỉ dám rút khóa điện đang cắm ở xe mang về nhà cất với mục đích khi nào có điều kiện thuận lợi sẽ lấy trộm xe.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/6/2017 Hứa Văn T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1 -162.50, màu sơn Trắng – Đen – Bạc dựng ở dưới sàn nhà còn gia đình anh N đang ăn cơm tối ở trên nhà, Hứa Văn T đã lấy khóa điện xe máy đã lấy trước đó mở khóa xe rồi dắt xe ra ngoài đường cách nhà của Nông Văn N khoảng 20m rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tìm nơi tiêu thụ.

Trên đường đi, Hứa Văn T thấy một chiếc áo sơ mi dài tay rơi ra từ giá để hàng của xe nhưng T không dừng xe lại nhặt mà tiếp tục đi đến trước cửa hàng xe máy cũ của anh Ngô Văn H sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe lại. T mở cốp xe thấy bên trong có một giấy phép lái xe số AV 371077 mang tên Nông Văn Đ, một giấy phép lái xe số X617572 mang tên Nông Văn N, một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12 H1-162.50 mang tên Nguyễn Công T; 01 quyển sổ tay ghi nợ; 02 hóa đơn giao dịch Ngân hàng; 01 áo mưa bằng nhựa mỏng, Hứa Văn T lấy quyển sổ tay, hai chứng từ giao dịch ngân hàng vùi vào đồng cát gần cửa hàng của anh H và cất hai giấy phép lái xe cùng giấy đăng ký xe mô tô vào túi ngực rồi dắt xe vào cửa hàng của anh H hỏi để bán.

Hứa Văn T thỏa thuận với Ngô Văn H chiếc xe mô tô với giá 15.000.000 đồng nhưng H chê đắt, Ngô Văn H trả giá 11.000.000đ thì T đồng ý bán, nhưng do Hứa Văn T không có chứng minh thư, Ngô Văn H yêu cầu chụp ảnh nên Hứa Văn T không bán nữa vì sợ bị lộ việc trộm xe và điều khiển xe quay về nhà của mình. Trên đường về đến khu vực trường tiểu học xã Y thuộc thôn L, xã Y, huyện H Hứa Văn T rút 02 giấy phép lái xe trong túi ngực xuống cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường giáp nhà ông Luận Văn X, sinh năm 1948, trú tại thôn V, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại, T bỏ chiếc xe mô tô ở rìa đường cạnh tường rào nhà ông Luận Văn X, chỉ cầm chìa

khóa rồi đi bộ về tránh bị phát hiện. Trong lúc đi qua cây cầu tre bắc tạm gần nhà Hứa Văn T đã trượt chân ngã xuống suối làm rơi chìa khóa, giấy đăng ký xe và mũ bảo hiểm và khẩu trang của mình.

Sau khi phát hiện bị mất xe, gia đình ông Nông Văn N tiến hành truy tìm, đến sáng ngày 17/6/2017 khi qua đoạn đường thuộc thôn V, xã H, ông Nông Văn N phát hiện chiếc xe của mình được dựng tại rìa đường sát bờ tường rào nhà ông Luận Văn X. Ngày 18/6/2017 ông Nông Văn N làm đơn trình báo lên Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1 -162.50, màu sơn Trắng – Đen –Bạc, số máy HC 12E5587435, số khung: RLHHC1214DY587333, đăng ký Nguyễn Công T, sinh năm 1980, trú tại Thôn Sơn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Công T đã bán chiếc xe máy trên từ năm 2015 cho Nông Quý P, sinh năm 1966, chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ Phượng – Loan, địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Cuối năm 2015 Nông Quý P đã bán xe cho Nông Văn N, Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với giá 14.800.000đ.

Do vậy chiếc xe HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-162.50 là tài sản hợp pháp của ông Nông Văn N.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng đã kết luận chiếc xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-162.50, màu sơn Trắng – Đen – Bạc có giá là 10.500.000đ (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ:

- Chiếc xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-162.50, màu sơn Trắng – Đen – Bạc là xe hợp pháp của ông Nông Văn N.
- Giấy phép lái xe X617572 là của ông Nông Văn N; Giấy phép lái xe số AV 371077 là của ông Nông Văn Đ;
- Một quyển sổ tay, 02 chứng từ giao dịch Ngân hàng là của ông Nông Văn N.

Sau khi là rõ, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu là ông Nông Văn N và anh Nông Văn Đ.

Hiện các tài sản trên cơ quan đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc áo sơ mi của anh Nông Văn Đ và chiếc áo mưa mỏng của ông Nông Văn N, anh Đ và ông N đã lấy lại được trong lúc đi tìm xe.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Công T, 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 chiếc khẩu trang của T dùng vào việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nông Văn N không yêu cầu Hứa Văn T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với Ngô Văn H là người thỏa thuận với Hứa Văn T về việc mua bán chiếc xe nhưng H không biết chiếc xe do phạm tội mà có và thực tế việc mua bán chưa diễn ra, nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 67/QĐ-KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hứa Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1 điều 46, các điều 33, 45 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nông Văn N không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu do vậy không đặt vấn đề giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà, bị cáo Hứa Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được.

Hành vi của bị cáo, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Nông Văn N và gia đình, đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-162.50, đây là tài sản hợp pháp của ông Nông Văn N.

Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, làm mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, dao động, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, công tác; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố đối với bị cáo có mức cao nhất là 03 năm tù do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải quyết định một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định để bị cáo có thời gian hối cải, tập trung học tập cải tạo, có cơ hội làm lại cuộc đời, đoàn tụ, chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập.

Phản trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay, người bị hại là ông Nông Văn N và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, do bản thân đã ăn năn, hối cải, xác định hành vi là sai trái.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội: **"Trộm cắp tài sản"**.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **06 (sáu)** tháng tù giam. Thời gian tính từ ngày tạm giam, tạm giữ (ngày 21/6/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Bình**